

Số: 215/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã được đính chính tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố:

a) Nội dung chi chung: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

b) Nội dung chi đặc thù: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Chi thực hiện nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh:

a) Chi hoạt động tuần tra, kiểm soát công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

b) Chi đầu tư, trang bị hạ tầng phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Chi đầu tư, mua sắm, lắp đặt các thiết bị chuyên dùng là thiết bị an toàn giao thông phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

d) Chi học tập kinh nghiệm công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

đ) Chi thông tin liên lạc, điện nước, văn phòng phẩm, trang phục, in ấn tài liệu, cước phí bưu chính... phục vụ trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

e) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

g) Chi bồi dưỡng công tác tuần tra, kiểm soát; công tác tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động các ngành, các cấp trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra; công tác tham mưu xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; công tác tham mưu xây dựng các chương trình, đề án trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông... của các đơn vị, bộ phận có liên quan.

h) Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

### 3. Một số mức chi cụ thể:

a) Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông ban đêm (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ): mức chi 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

b) Chi bồi dưỡng công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra (chi bồi dưỡng cho Ban An toàn giao thông), cụ thể:

- Trưởng Ban: mức chi 1.000.000 đồng/tháng đối với cấp tỉnh; 500.000 đồng/tháng đối với cấp huyện; 300.000 đồng/tháng đối với cấp xã.

- Phó trưởng Ban: mức chi 900.000 đồng/tháng đối với cấp tỉnh; 400.000 đồng/tháng đối với cấp huyện; 200.000 đồng/tháng đối với cấp xã.

- Thành viên: mức chi 800.000 đồng/tháng đối với cấp tỉnh; 300.000 đồng/tháng đối với cấp huyện; 150.000 đồng/tháng đối với cấp xã.

c) Chi bồi dưỡng các đơn vị có liên quan trong công tác phối hợp hoặc phụ trách tham mưu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông: mức chi 600.000 đồng/người/tháng đối với cấp tỉnh;

300.000 đồng/người/tháng đối với cấp huyện (cụ thể đơn vị và số lượng người do Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh quyết định).

d) Chi bồi dưỡng lực lượng cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh, huyện; cảnh sát khác và công an xã; Thanh tra Sở Giao thông vận tải tham gia trực tiếp thường xuyên công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: mức chi 40.000 đồng/buổi/người (không thanh toán làm thêm giờ, trực lễ).

đ) Chi bồi dưỡng công chức, cán bộ, nhân viên Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, cán bộ chuyên trách Ban An toàn giao thông cấp huyện, Đội Thanh tra hành chính Sở Giao thông vận tải, bộ phận hậu cần - tài chính phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông...): mức chi 1.200.000 đồng/tháng/người (không thanh toán làm thêm giờ, trực lễ).

e) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông (đối tượng, số lượng do lãnh đạo Ban An toàn giao thông tỉnh quyết định):

- Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: mức chi hỗ trợ 3.000.000 đồng/người đối với nạn nhân tử vong và 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng.

- Trong dịp Tết Nguyên đán, "Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông": mức chi thăm hỏi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân tử vong có hoàn cảnh khó khăn.

g) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: tùy theo tính chất, mức độ thương tật, tai nạn, Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh quyết định mức chi nhưng không quá 03 lần mức lương cơ sở/người; trường hợp cán bộ, chiến sĩ hy sinh khi làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, mức chi không quá 06 lần mức lương cơ sở/người.

4. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã được đính chính tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn chi sự nghiệp kinh tế theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương giai đoạn 2018-2020, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương năm trước liền kề năm hiện hành.

c) Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá IX, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TH.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**